

Số: 09/2024/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 18/05/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân số 42/2013/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật khiếu nại;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Tờ trình số 26/TTr-P1 ngày 05 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 18/05/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh:

1. Sửa đổi một số điểm, khoản của Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi điểm b khoản 1 như sau:

“b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh ít nhất 01 ngày trong 01 tháng. Trường hợp vì lý do đột xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh không thực hiện được buổi tiếp dân theo lịch thì phải bố trí lại buổi tiếp công dân vào những ngày sau đó hoặc tuần kế tiếp. Việc bố trí lại buổi tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phải thông báo kịp thời cho các cơ quan chức năng liên quan và công dân biết.”

b) Sửa đổi điểm b khoản 3 như sau:

“b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì tiếp công dân đột xuất. Thành phần tham gia tiếp công dân đột xuất do người chủ trì quyết định.”

c) Sửa đổi điểm a, b, c khoản 4 như sau:

“4. Tiếp công dân thường xuyên

a) Ban Tiếp công dân tỉnh làm nhiệm vụ thường trực tiếp công dân, bố trí người tiếp công dân thường xuyên vào các ngày làm việc tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh;

b) Văn phòng Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh cử đại diện phối hợp cùng Ban Tiếp công dân tỉnh thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Luật Tiếp công dân.

c) Trong một số trường hợp cần thiết, khi có vụ việc liên quan, UBND tỉnh mời Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cùng tham dự tiếp công dân.

d) Phạm vi tiếp nhận, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 4 Điều 12 Luật Tiếp công dân.”

2. Sửa đổi một số điểm, khoản của Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Tiếp công dân định kỳ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tiếp công dân định kỳ tại Trụ sở Tiếp công dân cấp huyện ít nhất 02 ngày trong 01 tháng (ngày cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định). Trường hợp vì lý do đột xuất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện không thực hiện được buổi tiếp dân theo lịch thì phải bố trí lại buổi tiếp công dân vào những ngày sau đó hoặc tuần kế tiếp. Việc bố trí lại buổi tiếp công dân của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thông báo kịp thời cho các cơ quan chức năng liên quan và công dân biết.”

b) Sửa đổi điểm b khoản 2 như sau:

“b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, Thanh tra huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Tư pháp, Công an huyện và một số phòng, ban khác khi có yêu cầu;”

c) Sửa đổi điểm b khoản 3 như sau:

“b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì tiếp công dân đột xuất. Thành phần tham gia tiếp công dân đột xuất do người chủ trì quyết định.”

3. Sửa đổi khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Trực tiếp tiếp công dân tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã ít nhất 01 ngày trong 01 tuần (ngày cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp xã quy định). Thành phần tham gia cùng tiếp công dân do người chủ trì quyết định.”

4. Sửa đổi khoản 4 Điều 12 như sau:

“4. Đối với những vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được người có thẩm quyền tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng công dân vẫn cố tình khiếu nại, tố cáo kéo dài thì người tiếp công dân ra Thông báo từ chối tiếp công dân.

Việc Thông báo từ chối tiếp công dân thực hiện theo quy định tại Điều 4 Thông tư 04/2021/TT-TTCP ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ về Quy định Quy trình tiếp công dân.”

5. Sửa đổi một số điểm, khoản của Điều 31 như sau:

a) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Nội dung và biểu mẫu báo cáo:

Nội dung và biểu mẫu báo cáo thực hiện theo Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ; trong đó dự báo thêm tình hình các vụ việc đông người, phức tạp có thể khiếu nại, tố cáo đến các cơ quan cấp Tỉnh, Trung ương.

Để có số liệu kịp thời, ngay sau khi ký phát hành phải gửi file báo cáo qua thư điện tử công vụ theo quy định.”

b) Sửa đổi điểm a khoản 4 như sau:

“a) Báo cáo định kỳ: Thời kỳ lấy số liệu, thời hạn gửi báo cáo định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm thực hiện theo Điều 7 Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ.”

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh, Trưởng Ban Tiếp công dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 02 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thanh tra Chính phủ;
- Ban TCD Trung ương;
- Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Tỉnh ủy: Văn phòng, Ban NC, UBKT;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Báo Thừa Thiên Huế;
- CVP, PCVP UBND tỉnh và CV;
- Trang Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, Ban TCD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phương